

Xây dựng hệ thống bài tập mở rộng vốn từ trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3 tại thành phố Cà Mau

Mã Anh Dũng*

*Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Received: 14/6/2023; Accepted: 20/6/2023; Published: 27/6/2023

Abstract: As we all know, Vietnamese is a necessary subject for all levels, especially in primary school, it is the foundation for learning in the upper grades. Comprehensive development of the ability to use the mother tongue of primary school students is the most important goal in teaching Vietnamese. In that, the expansion of vocabulary in the subject of "Practice words and sentences" is very important. However, students' previous use of vocabulary and systematization of capital is still limited. The general education program in 2018 has had many highlights and innovations in order to improve students' ability to use vocabulary, so the quality of teaching and learning is also improving. On the basis of studying theoretical issues with practical analysis, the author has proposed to build a system of exercises to expand vocabulary in Vietnamese for 3rd-grade students. The research results of the dissertation can be applied to improve teaching quality and better education quality in Vietnamese in Ca Mau in particular

Keywords: Vocabulary expanding, vocabulary expanding exercise system

1. Đặt vấn đề

Việc mở rộng và hệ thống hóa từ ngữ trong phân môn Luyện từ và câu (LTVC) rất quan trọng với học sinh (HS). Từ có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống ngôn ngữ, từ là đơn vị trung tâm của ngôn ngữ. Nếu HS không có một vốn từ đầy đủ thì không thể nắm ngôn ngữ như một phương tiện giao tiếp. Vốn từ của HS càng giàu bao nhiêu thì khả năng lựa chọn từ càng lớn, càng chính xác, sự trình bày tư tưởng, tình cảm càng rõ ràng, đặc sắc bấy nhiêu. Cũng chính vì vậy, việc dạy LTVC, nhất là phần mở rộng vốn từ (MRVT) được dạy trong tất cả các giờ học của các môn học. Từ đó giúp HS nói năng đúng chuẩn, phù hợp với mục đích và môi trường giao tiếp đồng thời góp phần rèn luyện tư duy và giáo dục tính thẩm mỹ cho HS.

Chương trình và SGK Tiếng Việt mới (2018) được biên soạn theo hướng tích hợp các chủ đề/ chủ điểm, lấy trực phát triển 4 kỹ năng đọc, viết, nói và nghe là căn bản. Điều này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho GV (GV) trong việc triển khai dạy học theo hướng phát triển năng lực HS song cũng bước đầu gây nên những trở ngại, lúng túng trong việc thực hiện kế hoạch dạy học của chương trình và SGK mới, trong đó có phân môn LTVC.

Bài viết bàn về việc "Xây dựng hệ thống bài tập (HTBT) MRVT trong môn Tiếng Việt cho HS lớp 3" nhằm phát triển các năng lực cụ thể (đọc, viết, nói và nghe) qua đó vận dụng điều đã học vào giải quyết

một vấn đề nào đó trong thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống BT MRVT theo chủ điểm cho HS lớp 3 với 4

MRVT là một trong những nội dung quan trọng của phân môn LTVC. Tên phân môn cũng đã thể hiện rõ đặc trưng của nó, đó chính là cung cấp cho HS vốn từ ngữ phong phú để vận dụng vào đặt câu và tạo lập văn bản, cung cấp cho HS những kiến thức sơ giản ban đầu về thế giới vật chất xung quanh và một số kiến thức trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày. Đây là khâu quan trọng giúp HS phát triển kỹ năng viết ở các lớp trên.

HTBT: Trong cuốn từ điển Từ và ngữ Hán Việt khái niệm "HTBT là tập hợp những bộ phận có liên hệ chặt chẽ với nhau; thứ tự sắp xếp có quy cũ; liên tục"^[1]. HTBT có nhiều bài tập khác nhau được xếp thành các nhóm (trong mỗi nhóm có thể có những nhóm nhỏ hơn) theo một trình tự có chủ đích nhất định. Bài viết này đưa ra 03 nhóm HTBT lớn, đó là: Nhóm BT MRVT theo hướng tích hợp liên môn; Nhóm BT MRVT thông qua trò chơi; nhóm BT MRVT thông qua các văn bản đa phương thức.

Xây dựng được HTBT MRVT trong môn Tiếng Việt lớp 3 nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học phần MRVT nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung cho HS lớp 3. HTBT MRVT theo chủ điểm cho HS lớp 3 với 4 nhóm BT như sau:

1. Đại từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa Thông tin

- *Nhóm BT nhận dạng từ gồm*: BT nhận dạng từ rời (từ chưa hoạt động); BT nhận dạng từ trong lời nói (từ đã hoạt động).

- *Nhóm BT tìm từ dựa vào từ gốc gồm*: BT tìm từ đồng nghĩa, gần nghĩa với từ cho trước; BT tìm từ cùng nghĩa với từ cho trước; BT tìm từ dựa vào khả năng kết hợp của từ.

- *Nhóm BT sử dụng từ*: BT điền từ vào chỗ trống; BT dùng từ đặt câu/viết đoạn văn; BT thay thế từ ngữ; BT tập trắc nghiệm.

- *Nhóm BT sửa lỗi dùng từ*: BT sửa lỗi dùng từ sai vô ngữ âm; BT sửa lỗi dùng từ sai ngữ nghĩa; BT sửa lỗi dùng từ lặp (dư thừa); BT sửa lỗi dùng từ sai do kết hợp không đúng.

2.2. Nguyên tắc xây dựng HTBT

2.2.1. *Đảm bảo tính hệ thống và kết nối với chủ đề/chủ điểm của SGK*: Hiểu theo nghĩa chung, hệ thống là chỉnh thể các yếu tố có liên quan đến nhau, tác động và quy định lẫn nhau.

Tính hệ thống của BT thể hiện ở mối quan hệ và liên hệ giữa các BT cả về hình thức lẫn nội dung. Chẳng hạn, về mặt hình thức, hệ thống BT được chia theo nhóm, các kiểu, các dạng... một cách nhất quán; về mặt nội dung, các BT đều được xây dựng theo các chủ điểm dạy trong Chương trình Tiếng Việt 3, CTST.

2.2.2. *Đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình*

- *Nguyên tắc giao tiếp*: Nguyên tắc giao tiếp trong dạy LTVC đòi hỏi HS phải tiến hành hoạt động ngôn ngữ thường xuyên, đó là việc yêu cầu thực hiện những BT miệng, bài viết trình bày ý nghĩ, tình cảm, ứng dụng tri thức, lý thuyết vào BT, vào việc giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của ngữ pháp, tập đọc, chính tả, tập làm văn.

Dạy học LTVC chính là hướng đến xây dựng nội dung dạy học dưới hình thức các BT LTVC, GV tạo ra hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS thực hiện. Dạy học LTVC phải đảm bảo sự thống nhất giữa lý thuyết ngữ pháp và thực hành ngữ pháp với mục đích phát triển kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ: Việc phân tích từ, câu không có mục đích tự thân mà là phương tiện để nhận diện các phương tiện ngữ pháp, nắm chắc chức năng của chúng, từ đó sử dụng chúng trong lời nói.

- *Nguyên tắc chú ý đặc điểm tâm - sinh lí, nhận thức của HS*: Đặc điểm tâm sinh lí của HS là rất quan trọng vì vậy khi truyền thụ nội dung kiến thức, phương pháp dạy GV cần phải chú ý vào đặc điểm tâm sinh lí nhận thức của HS. Ngược lại nếu nội dung kiến thức tích hợp không logic sẽ làm cho tiết dạy rời rạc, không hiệu quả, lượng kiến thức sẽ bị dư

hoặc thiếu.

Dạy học MRVT cho HS lớp 3 theo nguyên tắc này, GV cần quan tâm đến đặc điểm tâm lí và đặc điểm nhận thức của HS đã đạt một mức độ nhất định về nhận thức. HS đã có thể nhận thức được nghĩa của từ liên quan đến việc biểu thị sự vật hiện tượng được chứa đựng trong từ. HS cũng đã có sự liên tưởng phong phú. Đây là cơ sở để GV dạy HS thực hiện hoạt động MRVT có hiệu quả.

2.2.3. *Đảm bảo tính tích hợp và đa dạng*: Tích hợp nghĩa là tổng hợp trong một đơn vị học, một tiết học hay một BT... nhiều mảng kiến thức và kỹ năng liên quan đến với nhau nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục và tiết kiệm thời gian cho người học.

2.2.4. *Đảm bảo tính phù hợp và tính khả thi*: Nguyên tắc đảm bảo với mục tiêu môn học: Ở TH, phân môn LTVC thực hiện ba nhiệm vụ: giúp HS phong phú hoá vốn từ, chính xác hoá vốn từ và tích cực hoá vốn từ. Trong đó, nhiệm vụ phong phú hoá vốn từ, MRVT được coi là trọng tâm.

Việc xây dựng HTBT để MRVT loại cần xác định mục tiêu của từng BT ứng với mục tiêu của từng tiết học. Do đó khi xây dựng BT, GV cần lưu ý những nội dung tích hợp về kiến thức và kỹ năng đã và đang học để định hướng cho HS hiểu và vận dụng kiến thức vào thực hiện BT một cách hiệu quả.

2.3. Xây dựng HTBT MRVT trong môn Tiếng Việt cho HS lớp 3

2.3.1. *Nhóm BT MRVT theo hướng tích hợp liên môn thông qua hoạt động dạy học Môn Tự nhiên và Xã hội; môn Đạo đức; tích hợp phân môn Tập đọc và chính tả*

Những BT ở dạng này là sự tích hợp nội dung theo chủ đề giữa môn Tiếng Việt và môn Tự nhiên và Xã hội; giữa môn Tiếng Việt và Môn Đạo đức Thông qua việc tích hợp trên, GV sẽ có nguồn từ ngữ để HS MRVT từ gắn với chủ điểm giáo dục, làm cho vốn từ của HS được tích lũy không chỉ giới hạn trong môn Tiếng Việt, từ đó làm cho vốn từ của HS ngày càng phong phú và đa dạng thêm. Song song đó, HS cũng được rèn luyện kỹ năng vận dụng vốn từ của mình một cách tích cực hơn trong hoạt động giao tiếp nói và viết.

Đối với dạng BT tích hợp phân môn Tập đọc và chính tả thì xuất phát từ chủ điểm của chương trình để lựa chọn văn bản dạy tập đọc và dạy viết chính tả phù hợp. Theo hướng tích hợp nội dung dạy học gắn với chủ điểm, sách giáo khoa Tiếng Việt 3, CTST thường sử dụng cùng một văn bản để dạy HS đọc - hiểu và dạy HS viết chính tả dựa trên những vấn đề

chính tả nảy sinh từ thực tiễn mà văn bản tập đọc thể hiện. GV dựa vào nội dung văn bản để xây dựng các yêu cầu BT nhằm hướng tới hoạt động kết hợp với hoạt động đọc - hiểu và viết chính tả, HS được hướng dẫn MRVT theo hướng xác lập quan hệ ngữ nghĩa hoặc theo quan hệ cấu tạo của từ nhằm làm phong phú vốn từ ngữ của HS gắn với chủ điểm của văn bản đọc và văn bản viết chính tả.

2.3.2. Nhóm BT MRVT thông qua trò chơi

MRVT thông qua trò chơi góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở TH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu; hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhóm BT này có những dạng sau: BT MRVT thông qua trò chơi “Rung chuông vàng”; BT MRVT thông qua trò chơi “Giải ô chữ”; BT MRVT thông qua trò chơi “Tìm từ theo chủ điểm”

Đây là dạng BT được áp dụng theo nhóm hoặc cả lớp cùng chơi, phù hợp với khả năng, trình độ của HS. Mỗi một tiết học, GV đưa ra 1 chủ đề phù hợp với chương trình và nhận thức của HS. Tùy thuộc vào mức độ khó hay dễ, GV có thể đưa ra các gợi ý để HS nói bám sát theo chủ đề. GV có thể cho HS biết trước tên chủ đề để HS có sự chuẩn bị trước ở nhà đối với bài học mới.

2.3.3. Nhóm BT MRVT thông qua các văn bản đa phương thức

Nhóm BT này gồm những dạng sau: BT MRVT thông qua nghe một đoạn audio và trả lời câu hỏi; BT MRVT thông qua việc kết nối giữa văn bản với đoạn video có liên quan; BT MRVT thông qua việc cùng bạn trao đổi về thông tin thú vị trong bài đọc.

Những dạng BT này hướng tới giúp HS rèn luyện kỹ năng lắng nghe, quan sát và trả lời đúng nội dung câu hỏi. Ngoài ra, HS còn có cơ hội trao đổi, MRVT, vốn hiểu biết của bản thân. Khi được nghe các bài audio, được xem các đoạn video thường xuyên, HS sẽ học hỏi cách diễn đạt câu, linh hoạt trong giao tiếp. Hình thức BT này sẽ tạo điều kiện cho HS làm quen và sử dụng các ứng dụng nghe sách nói phổ biến trên mạng internet hiện nay.

- Dạng BT này có thể sử dụng ở lớp và ở nhà: Nghe tại lớp: GV sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet để quét mã QR. Khi đã quét xong mã, GV dễ dàng mở audio cho HS trong lớp nghe và trả lời câu hỏi. Nghe tại nhà: PH hoặc HS dùng điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet để quét mã QR. HS dễ dàng nghe và làm BT trong

phiếu hỏi. Để phát huy hiệu quả của dạng BT này, phụ huynh cần kiểm tra kết quả bài làm của con để kịp thời sửa bài nếu có sai sót.

Từ việc xác định hệ thống BT MRVT trong môn Tiếng Việt cho HS lớp 3 được thực hiện thông qua các bài kiểm tra và khảo sát sau các tiết dạy minh họa có sử dụng hệ thống BT MRVT. Các kết quả kiểm tra được đánh giá theo thang điểm 10 và chia làm ba mức độ: “Hoàn thành xuất sắc (9 - 10 điểm); Hoàn thành tốt (7 - 8 điểm); Hoàn thành (5 - 6 điểm); Chưa hoàn thành (dưới 5 điểm)”^[2].

3. Kết luận

Phân môn LTVC là một phân môn quan trọng đối với HS TH. Tuy nhiên, thực tế dạy học hiện nay còn nhiều bất cập chưa giải quyết được, HS chưa có những kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một số GV chưa nắm bắt và thông hiểu các vấn đề liên quan đến đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở TH làm cho họ không thể từ bỏ phương pháp dạy học truyền thống, truyền giảng và áp đặt kiến thức một chiều theo kiểu «thầy đọc, trò chép», hoặc không giao việc cho HS tự làm việc chủ động trong quá trình học tập. Vì thế, hiệu quả dạy học Tiếng Việt nói chung, dạy học MRVT trong phân môn LTVC nói riêng đôi lúc chưa được như mong muốn. Bài báo này đưa ra các dạng BT thích hợp nhất nhằm gây hứng thú cho HS, phát huy tính tích cực hoạt động trong tiết học. Xây dựng HTBT MRVT trong môn Tiếng Việt cho HS lớp 3 là một trong những cách MRVT cho HS TH, giúp rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Nhờ đó, khả năng sử dụng ngôn ngữ của HS TH ngày càng tốt hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
2. Chu Thị Thủy An, Chu Thị Hà Thanh (2007). *Dạy học LTVC ở TH*, Tài liệu đào tạo GV TH trình độ đại học, Dự án phát triển GV TH, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông Môn Ngữ Văn 2018*, Hà Nội.
4. Trần Thị Hiền Lương (2014). *Lập kế hoạch dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở TH*, Tài liệu bồi dưỡng GV, Hà Nội.
5. Nguyễn Hoàng Ly, Trần Thị Quỳnh Nga, Khuê Hân (2021). *Vui học từ và câu lớp 1, 2, 3*, Chân trời sáng tạo biên. NXB Giáo dục VN, 2020; 2021.

2. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GD-ĐT ban hành về Quy định đánh giá học sinh TH